

TỪ NHÂN DO THÁI TIN VÀO ĐỨC CHÚA GIÊSU KITÔ



... Sáng ngày 1-9-1944, khi chuông cửa gia đình Hòa Lan cho tôi ấn núp vang lên từng hồi, mọi người trong nhà hiểu ngay đến giờ bọn đức quốc xã đến bắt tôi. Tất cả trốn mất, trừ mình tôi. Ba người đàn ông tay cầm súng, hùng hổ xông vào nhà. Nhìn thấy tôi, họ hét lớn "Giơ tay lên" và tức khắc còng tay tôi lại. Năm đó tôi vừa đúng 25 tuổi.

Vừa đến trạm, nhóm đức quốc xã mở ngay cuộc thẩm vấn. Họ muốn biết tên tuổi những người giúp tôi có được thẻ căn cước và thẻ thực phẩm giả. Tôi cương quyết không tiết lộ danh tánh những vị ân nhân không Do-thái của tôi. Tôi chỉ cần nêu một tên đủ làm cho hàng trăm người thuộc nhóm kháng chiến Hòa Lan phải thiệt mạng. Không, tôi không thể phản bội các vị ân nhân của tôi. Tôi liền bị tống vào hầm tối. Ngày hôm sau tôi bị chuyển đến Rotterdam, miền Trung Hòa Lan. Tại đây tôi cũng bị tra hỏi về tên tuổi những người cấp thẻ căn cước giả cho tôi. Tôi nhất định

không nói. Họ quyết định đưa tôi đến phòng tra tấn. Trên đường đi, tôi tha thiết cầu nguyện cùng THIÊN CHÚA, THIÊN CHÚA của các tổ phụ tôi, của Abraham, Isaac, Giacob. THIÊN CHÚA đã gìn giữ Daniel khỏi nanh vuốt của sư tử và đã cứu sống ba thiếu niên bị ném vào vạc dầu sôi. Và quả thật THIÊN CHÚA đã nghe lời tôi kêu cầu.

Viên đức quốc xã chuẩn bị cuộc tra tấn hành hung tôi. Tôi cất tiếng nói:

- Tại sao ông tốn công và mất giờ làm gì? Cứ giết tôi ngay, có phải tốt hơn không? Tôi không sợ chết, vì tôi tin tưởng nơi THIÊN CHÚA!

Nói câu này xong, tôi bắt đầu nói về niềm tin nơi Đức Chúa GIÊSU KITÔ, niềm tin tôi được hồng ân nhận lãnh trong thời gian tôi được các vị ân nhân Công Giáo giấu ẩn tôi. Họ trao cho tôi cuốn Kinh Thánh gồm cả Cựu Ước lẫn Tân Ước. Nhờ đọc Kinh Thánh đôi mắt tinh thần tôi mở rộng. Tôi nhận ra Đức Chúa GIÊSU KITÔ chính là Đấng Thiên Sai, Đấng mang ơn cứu độ đến cho loài người, cho trần gian ..

Tôi say mê nói về Đức Tin và viên Đức quốc xã cũng say mê theo dõi, quên mất nhiệm vụ phải tra tấn tôi. Anh tỏ ra có thiện cảm với tôi. Chúng tôi nói chuyện thân tình cho đến lúc mãn thời gian tra tấn.

Viên đức quốc xã mang tôi trở lại phòng giam. Không hiểu bàn tay nhiệm màu nào bịt mắt các viên đức quốc xã khác, khiến họ không nhận ra tôi không mang dấu vết hành hung khi rời phòng tra tấn. Họ ra lệnh tiếp tục giam tôi tại Rotterdam, trong lúc chờ đợi chuyển xe chở tôi đến lò sát sinh của trại tập trung Auschwitz bên Ba Lan.

Tôi không nghi ngờ gì về cái chết gần kề. Nhưng tôi không hề sợ hãi vì THIÊN CHÚA luôn ở bên tôi. Tâm hồn tôi tràn ngập an bình. Tôi dùng thời gian giam cầm để cầu nguyện và suy gẫm Lời Chúa. Lời Chúa tuôn đổ vào hồn tôi cuộc sống hùng dũng và tinh khiết. Tôi thầm nghĩ:

- Hitler có thể tước đoạt hết mọi cái nơi tôi, nhưng ông ta không thể nào khép kín cánh cửa Thiên Đàng, đang rộng mở chờ đón tôi. Ông ta cũng không thể nào ngăn cản luồng ánh sáng thần thiêng chiếu dội tận nơi sâu thẳm của hầm tối đang nhốt tôi!

Vài tuần sau khi bị bắt - kể từ ngày 1-9-1944 - đoàn xe cuối cùng chuẩn bị chở lũ tù nhân Do-thái chúng tôi về trại giam sát sinh Auschwitz. Lạ lùng thay, đêm hôm đó, bàn tay vô hình một lần nữa xóa bỏ ngôi sao vàng dán trước cửa phòng tôi. Ngôi sao vàng là dấu hiệu của tù nhân bị di chuyển đến trại Auschwitz. Nhờ phép lạ này, tôi là tù nhân Do-thái cuối cùng sót lại tại trại Rotterdam. Tôi được cứu thoát. Người ta đặt cho tôi biệt danh "Người Do-thái cuối cùng của Rotterdam".

Tuy nhiên, hiểm nguy bị bắn chết bất cứ lúc nào, vẫn còn đó. Đôi lúc tôi bị ma quỷ quấy phá. Chúng gieo vào đầu óc tôi tư tưởng đen tối và phản loạn chống lại THIÊN CHÚA. May mắn thay tôi vượt qua được cám dỗ.

Vài ngày trước khi chấm dứt thế chiến thứ hai 1939-1945, bọn đức quốc xã quyết định bắn chết tất cả tù nhân thay vì trao sống cho quân đồng minh. Một cảnh sát Công Giáo Hòa Lan mật báo cho chúng tôi và chúng tôi kịp thời trốn thoát.

Muôn đời cảm tạ hồng ân THIÊN CHÚA và chúc tụng Danh Thánh Ngài luôn mãi.

... "Như thế, vì con cái thì đều chung một huyết nhục, nên Đức Chúa GIÊSU đã cùng mang lấy huyết nhục đó. Như vậy, nhờ cái chết của Người, Người đã tiêu diệt tên lãnh chúa gây ra sự chết, tức là ma quỷ, và đã giải thoát những ai vì sợ chết mà suốt đời sống trong tình trạng nô lệ. Vì những kẻ được Người giúp đỡ không phải là các thiên thần, mà là con cháu Abraham. Bởi thế, Người đã phải nên giống anh em mình về mọi phương diện, để trở thành một vị Thượng Tế nhân từ và trung tín trong việc thờ phượng Thiên Chúa, hầu đền tội cho dân. Vì bản thân Người đã trải qua thử thách và đau khổ, nên Người có thể cứu giúp những ai bị thử thách" (Thư gửi tín hữu Do-thái 2,14-18).

(Lucien Verschave, "TÉMOINS SANS FRONTIÈRES", Éditions du Lion de Juda, 1992, trang 41-44)

Sr. Jean Berchmans Minh Nguyệt

